TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2018.
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm Nh dân:

1.Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2.Bà Nguyễn Thị Vạn .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ- Thư ký Tòa án Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn Nh và gia đình thụ lý số 1484/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: : Bà Thạch Thị Ngọc N, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 792/15/7 ấp 2A, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Nhà không số ấp 2A, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 12 năm 2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Ngọc N trình bày:

Vào năm 2006, bà Thạch Thị Ngọc N tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Văn Nh, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01; ngày 26 tháng 10 năm 2006 do Ủy ban Nh dân phường Thanh Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có hai con chung tên Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 03/5/2007 và Nguyễn Ngọc Bích Trâm, sinh ngày 03/8/2012.

Tuy nhiên đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình ngày càng không hòa hợp, ông Nh ghen tuông vô cớ, thường xuyên cãi nhau và tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, bà và ông Nh đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ tháng 2/2018 cho đến nay, cả hai đã sống ly thân từ lâu.

Nay nhận thấy mục đích hôn Nh không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà N yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh.

Về con chung: Bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh cùng thỏa thuận: Bà Thạch Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Bích Trâm, ông Nguyễn Văn Nh nuôi trẻ Nguyễn Kim Ngân, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh trình bày

Ông Nguyễn Văn Nh và bà N có tìm hiểu, tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2006, Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01 do UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/10/2006, chung sống một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không trầm trọng nên ông Nh không đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Có hai người con chung tên là Nguyễn Ngọc Bích Trâm, sinh ngày: 03/8/2012 và trẻ Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 03/5/2007. Nếu Tòa án cho ly hôn ông Nh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Kim Ngân, ông Nh không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. ông Nh cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Ngọc N. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Thạch Thị Ngọc N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh. Ông Nguyễn Văn Nh có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung::

[2.1] Về quan hệ hôn Nh: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01 do UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/10/2006 có cơ sở xác định quan hệ hôn Nh giữa bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh là hôn Nh hợp pháp được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh cùng xác nhận là đời sống chung giữa hai người có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên Nh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp, cả hai đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2018 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc, liên hệ với nhau từ lâu. Năm 2016 bà N đã nộp đơn xin ly hôn, nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ theo Quyết định số 14/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2016. Tại kết quả xác minh số 809/UBND ngày 23/3/2018 của Ủy ban Nh dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung "…được biết trong quá trình sinh sống tại địa phương cuộc sống hôn Nh của bà N và ông Nh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do: Ghen tuông lẫn nhau".

Qua đó thể hiện tình trạng hôn Nh giữa bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn Nh không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà N yêu cầu ly hôn với ông Nh là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn Nh gia đình năm 2014 và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Ngọc N.

[2.2] Về con chung: Bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bích Trâm, sinh ngày: 03/8/2012 và trẻ Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 03/5/2007. Bà N và ông Nh cùng thỏa thuận nếu Tòa án cho ly hôn, bà N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Bích Trâm, sinh ngày: 03/8/2012, ông Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 03/5/2007, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét bà N và ông Nh đã sống ly thân, trẻ Nguyễn Ngọc Bích Trâm đang sống với bà N; trẻ Nguyễn Kim Ngân đang sống với ông Nh. Để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, học hành và lợi ích của hai trẻ và sự thỏa thuận này phù

hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung của bà N và ông Nh. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà N và ông Nh.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bà Thạch Thị Ngọc N phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn Nh: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Ngọc N đối với ông Nguyễn Văn Nh.

Bà Thạch Thị Ngọc N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh. Quan hệ hôn Nh giữa bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh chấm dứt cũng như giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 157, quyển số 01 do UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/10/2006 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bích Trâm, sinh ngày: 03/8/2012 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao trẻ Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 03/5/2007 cho ông Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng . Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nh và bà N.

Ông Nguyễn Văn Nh và bà Thạch Thị Ngọc N có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Thạch Thị Ngọc N cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Bà Thạch Thị Ngọc N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0030978 ngày 14/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- CCTHADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Chiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

***

Vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Ngọc Chiến.**

- Các Hội thẩm Nh dân:

1. …….

2. …….

Tiến hành nghị án vụ án hôn Nh và gia đình thụ lý số 1484/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: : Bà Thạch Thị Ngọc N, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 792/15/7 ấp 2A, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Nhà không số ấp 2A, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Biểu quyết: /3

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn Nh: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Ngọc N đối với ông Nguyễn Văn Nh.

Bà Thạch Thị Ngọc N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh. Quan hệ hôn Nh giữa bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh chấm dứt cũng như giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 157, quyển số 01 do UBND xã Chính Gián, huyện Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/10/2006 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Thạch Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Nh: Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bích Trâm, sinh ngày: 03/8/2012 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; giao trẻ Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 03/5/2007 cho ông Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng . Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nh và bà N.

Ông Nguyễn Văn Nh và bà Thạch Thị Ngọc N có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Nh và bà Thạch Thị Ngọc N cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Bà Thạch Thị Ngọc N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lan đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0030978 ngày 14/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: /3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm 2018.
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm Nh dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**